

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - VINH LONG
TỈNH VINH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 58/2025/DS-ST
Ngày: 22 - 9 - 2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - VINH LONG, TỈNH VINH LONG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Minh Tân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Bé Hai.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thanh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh - Thư ký Tòa án.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Vĩnh Long:** Không tham gia phiên tòa.

Ngày 22 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Vĩnh Long tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 153/2025/TLST-DS ngày 16 tháng 6 năm 2022 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2025/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 91/2025/QĐST-DS ngày 29 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S.

Địa chỉ trụ sở: Số B - B, đường N, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

1. Ông Nguyễn Thanh N, sinh năm 1968 là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn (Quyền Tổng giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần S - Vắng mặt).

Địa chỉ làm việc: Số B - B, đường N, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Lê Văn T, sinh năm 1973 là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền số: 3524/2023/QĐ-PC ngày 25 tháng 12 năm 2023, Văn bản ủy quyền số: 4037/2024/QĐ-PC ngày 27 tháng 12 năm 2024, Văn bản ủy quyền số: 1184/2025/QĐ-PC ngày 15 tháng 4 năm 2025 và Thông báo số: 1768/2025/TB-TGD ngày 27 tháng 5 năm 2025 - Vắng mặt).

3. Anh Vương Chí T1, sinh năm 1994 là người đại diện của nguyên đơn theo ủy quyền lại của ông Lê Văn T (Văn bản ủy quyền số: 410/2024/GUQ-CNVL ngày 28 tháng 10 năm 2024 - Có mặt).

Cùng địa chỉ làm việc: Số C, Đường C, phường L, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Anh Phạm Huỳnh Công P, sinh năm 1999 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp P, xã S, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 28 tháng 10 năm 2024 của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S và trong quá trình xét xử, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Vương Chí T1 trình bày:

Ngày 17/12/2018, Ngân hàng thương mại cổ phần S (gọi tắt là Ngân hàng S) cùng với anh Phạm Huỳnh Công P ký kết Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số: 1186258 (bao gồm giấy Đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, kèm theo bản Điều khoản và điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng S có hiệu lực ngày 04/01/2018 - các văn bản này được gọi chung là hợp đồng tín dụng) với nội dung:

Ngân hàng S đồng ý cấp cho anh P thẻ tín dụng loại thẻ JCB hạng chuẩn, với hạn mức sử dụng là 15.000.000 đồng; mục đích giao dịch (mua hàng, thanh toán hàng hóa) tiêu dùng cá nhân và rút tiền mặt; thời hạn sử dụng thẻ đến tháng 12/2026; lãi suất thỏa thuận tại thời điểm làm thẻ là 2,5%/tháng và có thay đổi theo từng thời kỳ của ngân hàng, lãi phát sinh trên tài khoản được tính tương ứng với từng giao dịch mua hàng hóa hoặc giao dịch rút tiền mặt và giao dịch tương đương rút tiền mặt; bên cạnh lãi suất chủ thẻ còn phải trả các loại phí liên quan đến thẻ theo mức phí quy định tại Biểu phí hiện hành hoặc Biểu phí mới (khi mức phí thay đổi, có hiệu lực) được công bố trên trang website tại địa chỉ “www.S1.com.vn” hoặc tại bất kỳ chi nhánh, phòng giao dịch của Ngân hàng S, tất cả các phí được ghi vào tài khoản của chủ thẻ ngay lập tức hay vào thông báo giao dịch kỳ tiếp theo tùy từng trường hợp; việc thanh toán đối với các khoản dư nợ theo thứ tự như sau: (i) các khoản phí và/hoặc lãi của kỳ trước, (ii) giao dịch rút tiền mặt/tương đương rút tiền mặt của kỳ trước, (iii) giao dịch mua hàng hóa/thanh toán thẻ trực tuyến của kỳ trước, (iv) các khoản phí và/hoặc lãi trong kỳ, (v) giao dịch rút tiền mặt/tương đương rút tiền mặt trong kỳ, (vi) giao dịch mua hàng hóa/thanh toán thẻ trực tuyến trong kỳ, trừ trường hợp ngân hàng có quy định khác; ngày chốt thông báo giao dịch vào ngày 22 hàng tháng; trường hợp chủ thẻ vi phạm nghĩa vụ không thanh toán số tiền tối thiểu của kỳ thông báo giao dịch đã phát hành cho đến kỳ thông báo giao dịch tiếp theo thì Ngân hàng S sẽ tạm ngưng hoặc chấm dứt quyền sử dụng thẻ của chủ thẻ, chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn, tính lãi quá hạn bằng 150% lãi suất được công bố áp dụng tại thời điểm quá hạn trên toàn bộ dư nợ, không tính các loại phí và tiến hành các biện pháp cần thiết để thu toàn bộ nợ.

Thực hiện hợp đồng đã ký: Ngày 17/12/2018, Ngân hàng S phát hành và cấp cho anh P thẻ tín dụng loại JCB hạng chuẩn, số thẻ 356480-0898, hạn mức sử dụng 15.000.000 đồng. Kể từ ngày 22/12/2018 kích hoạt sử dụng thẻ thực hiện giao dịch cho đến ngày 22/9/2023, anh P thanh toán đầy đủ các khoản nợ tiền vay theo thông báo giao dịch. Sau đó, anh P liên tục vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thông báo giao dịch trong 04 kỳ liên tiếp từ ngày 22/10/2023 đến ngày 22/01/2024. Mặc dù, Ngân hàng S đã nhiều lần làm việc nhắc nhở yêu cầu anh P thanh toán nợ theo thứ tự quy định tại Điều 23 của bản Điều khoản và điều kiện nhưng anh P không thanh toán. Căn cứ vào Điều 26 của bản Điều khoản và điều kiện, ngày 22/02/2024 Ngân hàng S đã tạm khóa quyền sử dụng thẻ của anh P và chuyển toàn bộ dư nợ 17.127.983 đồng sang nợ quá hạn, tính lãi quá hạn theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng và thu hồi nợ. Tính đến ngày 22/9/2025, anh P nợ Ngân hàng S tổng cộng số tiền 31.553.975 đồng (trong đó: nợ gốc 17.127.983 đồng, nợ lãi quá hạn 14.425.992 đồng).

Nay, Ngân hàng S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc anh P phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng S số tiền 31.553.975 đồng và tiếp tục trả lãi quá hạn theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng tính kể từ ngày 23/9/2025 cho đến khi trả xong nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm:

Anh Phạm Huỳnh Công P đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng đều vắng mặt tại các phiên họp, không giao nộp văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S và cũng không giao nộp tài liệu, chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án. Tại phiên tòa sơ thẩm, anh P đã được triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai vắng mặt không có lý do vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan và không có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xác định đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng (hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng hay hợp đồng tín dụng về hoạt động thẻ ngân hàng) thuộc loại vụ án tranh chấp về hợp đồng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện khu vực 2 - Vĩnh Long.

[2] Về thủ tục xét xử: Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh P theo thủ tục chung.

- Về nội dung:

[1] Về áp dụng pháp luật: Xét thời điểm xác lập, thực hiện, phát sinh tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa các bên đương sự được Tòa án thụ lý, giải quyết như nhận định tại các mốc đơn [2], [3] “*Về nội dung*” diễn ra qua nhiều thời kỳ pháp luật về ngân hàng có quy định khác nhau. Căn cứ vào khoản 1 Điều 156 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2020; khoản 2 Điều 210 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024, Tòa án áp dụng quy định của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017 (gọi chung là Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010) và văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn áp dụng Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 là Thông tư số: 19/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Thống đốc Ngân hàng N1 quy định về hoạt động thẻ ngân hàng được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số: 26/2017/TT-NHNN ngày 29/12/2017, Thông tư số: 28/2019/TT-NHNN ngày 25/12/2019 và Thông tư số: 17/2021/TT-NHNN ngày 16/11/2021 của Thống đốc Ngân hàng N1 quy định về hoạt động thẻ ngân hàng (gọi chung là Thông tư số: 19/2016/TT-NHNN) để giải quyết.

[2] Xét việc thỏa thuận xác lập, thực hiện quan hệ cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản thẻ ngân hàng thông qua hoạt động phát hành và sử dụng thẻ tín dụng loại JCB hạng chuẩn, với hạn mức sử dụng 15.000.000 đồng; mục đích sử dụng thẻ dùng vào giao dịch tiêu dùng cá nhân và rút tiền mặt; có thỏa thuận về lãi suất, cách tính lãi suất, các loại phí dịch vụ thẻ theo Biểu phí đã được công bố, niêm yết công khai, thứ tự ưu tiên thanh toán và thời hạn thanh toán, về số tiền tối thiểu và số lần chủ thẻ vi phạm nghĩa vụ thanh toán sẽ bị tạm ngưng hoặc chấm dứt quyền sử dụng thẻ, chuyển nợ quá hạn, thu nợ trên cơ sở ký kết giấy Đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, kèm theo bản Điều khoản và điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của ngân hàng, giữa Ngân hàng S với anh P là đúng quy định tại khoản 14 và khoản 15 Điều 4, khoản 2 Điều 91, Điều 94, điểm d khoản 3, khoản 4, khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng; các khoản 1, 3, 11 và 24 Điều 3, khoản 1 Điều 4, khoản 1 Điều 5, khoản 1 Điều 9, các khoản 1, 4 và 5 Điều 10, khoản 1 Điều 13, khoản 1 Điều 14, khoản 1 và khoản 3 Điều 15, điểm a khoản 1 Điều 16 Thông tư số: 19/2016/TT-NHNN.

[3] Trong quá trình sử dụng thẻ, anh P vi phạm nghĩa vụ không thanh toán theo thông báo giao dịch trong 04 kỳ liên tiếp từ 22/10/2023 đến ngày 22/01/2024. Do đó, ngày 22/02/2024 Ngân hàng S căn cứ vào Điều 26 của bản Điều khoản và điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của ngân hàng, tạm khóa quyền sử dụng thẻ của anh P, chuyển toàn bộ dư nợ số tiền 17.127.983 đồng sang nợ quá hạn, thu hồi nợ quá hạn, khởi kiện yêu cầu anh P trả nợ tính đến ngày 22/9/2025 số tiền 31.553.975 đồng (trong đó: nợ gốc 17.127.983 đồng, nợ lãi quá hạn 14.425.992 đồng) và tiếp tục trả lãi quá hạn theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp tín dụng, thời điểm trả lãi tiếp theo được tính kể từ ngày 23/9/2025 cho đến khi trả xong nợ là đúng quy định tại khoản 2 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng; điểm k khoản 1 Điều 13, khoản 2 Điều 17 Thông tư số: 19/2016/TT-NHNN.

[4] Từ những phân tích và điều luật viện dẫn áp dụng như nhận định tại các mốc đơn [1], [2] “Về tố tụng” và các mốc đơn [1], [2], [3] “Về nội dung”, Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S giải quyết theo hướng đã nhận định như trên.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án giải quyết anh P phải nộp án phí tính tròn số tiền 1.577.699 đồng, hoàn trả cho Ngân hàng S được nhận lại số tiền 594.016 đồng tạm ứng án phí đã nộp

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 210 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024; khoản 1 Điều 156 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2020; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017.

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

- Áp dụng khoản 2 Điều 17 Thông tư số: 19/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Thống đốc Ngân hàng N1 quy định về hoạt động thẻ ngân hàng được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số: 26/2017/TT-NHNN ngày 29 tháng 12 năm 2017, Thông tư số: 28/2019/TT-NHNN ngày 25 tháng 12 năm 2019 và Thông tư số: 17/2021/TT-NHNN ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Thống đốc Ngân hàng N1 quy định về hoạt động thẻ ngân hàng.

Tuyên xử:

1. Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S.

1.1. Buộc anh Phạm Huỳnh Công P có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền 31.553.975 (Ba mươi một triệu năm trăm năm mươi ba nghìn chín trăm bảy mươi lăm) đồng.

1.2. Buộc anh Phạm Huỳnh Công P có nghĩa vụ tiếp tục trả lãi quá hạn theo mức lãi suất thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ký ngày 17 tháng 12 năm 2018, kèm theo bản Điều khoản và điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng cá nhân có hiệu lực ngày 04 tháng 01 năm 2018 cho Ngân

hàng thương mại cổ phần S. Thời điểm trả lãi tiếp theo được tính kể từ ngày 23 tháng 9 năm 2025 cho đến khi anh P trả xong nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Buộc anh Phạm Huỳnh Công P phải nộp án phí số tiền 1.577.699 (Một triệu năm trăm bảy mươi bảy nghìn sáu trăm chín mươi chín) đồng.

2.2. Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S được nhận lại số tiền 594.016 (Năm trăm chín mươi bốn nghìn không trăm mười sáu) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số N_o 0002414 ngày 16 tháng 6 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Vĩnh Long.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Vụ án được xét xử công khai. Có mặt anh Vương Chí T1; vắng mặt ông Nguyễn Thanh N, ông Lê Văn T, anh Phạm Huỳnh Công P. Báo cho ông N, ông T có quyền đại diện Ngân hàng thương mại cổ phần S kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để Tòa án cấp trên xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Riêng anh P vắng mặt thì thời hạn kháng cáo nêu trên được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long: 02;
- VKSND khu vực 2 - Vĩnh Long: 02;
- THADS tỉnh Vĩnh Long (Qua Phòng THADS khu vực 2 - Vĩnh Long): 01;
- ĐD.NĐ + BĐ: 04;
- Lưu hồ sơ vụ án: 01;
- Lưu án văn: 06.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Cao Minh Tân